

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐTTĐHTTr ngày 23/01/2024 của Hội đồng trường, Trường Đại học Tân Trào)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xây dựng Đề án vị trí việc làm là nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và của pháp luật về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và tinh giản biên chế, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động; bảo đảm cơ cấu hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường Đại học Tân Trào trong thời gian tới.

Vị trí việc làm của Trường Đại học Tân Trào được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Số 1556/QĐ-UBND ngày 20/12/2018, số 249/QĐ-UBND ngày 23/3/2020, số 352/QĐ-UBND ngày 23/4/2021. Tuy nhiên, đến nay một số nội dung được phê duyệt không còn phù hợp như: Số lượng người làm việc theo từng vị trí việc làm của một số phòng, khoa, trung tâm không đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu/đơn vị; việc giao số lượng người làm việc không tương ứng với số lượng người làm việc theo vị trí việc làm được phê duyệt. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó việc phân nhóm vị trí việc làm, tên gọi của một số vị trí việc làm có sự thay đổi. Do đó, Nhà trường cần thiết phải có sự điều chỉnh về vị trí việc làm cho phù hợp.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Hội nghị lần thứ Sáu về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Hội nghị lần thứ Sáu về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tân Trào;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư số 02/2021/TT- BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giai đoạn 2022-2026;

- Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

- Báo cáo số 375/BC- SNV ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc thẩm định đề nghị sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, điều chỉnh vị trí việc làm của Trường Đại học Tân Trào.

Phần II

THỰC TRẠNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ TÍNH CHẤT HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

1. Khái quát nội dung hoạt động

Trường Đại học Tân Trào được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2013, là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và làm các dịch vụ đào tạo, chuyên gia khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật cho tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh vùng Tây Bắc, thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế.

Trường Đại học Tân Trào là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động

Trường Đại học Tân Trào là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển Trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự. Cụ thể là:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường;
- Tổ chức triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của Nhà trường; hợp tác, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học; đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định;
- Tuyển sinh và phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo; quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

- Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục;

- Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường;

- Được UBND tỉnh giao đất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật;

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực hợp pháp; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị;

- Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài;

- Quyết định thành lập bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý theo các quy định hiện hành và theo quyết nghị của Hội đồng trường;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của UBND tỉnh Tuyên Quang, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan;

- Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định về tự chủ tài chính đối với trường đại học;

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tân Trào

a) Về nguyên tắc làm việc:

- Trường làm việc theo chế độ Thủ trưởng; mọi hoạt động của Trường đều phải tuân thủ quy định của pháp luật và của Nhà trường. Viên chức và người lao động phải thực thi đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

- Trong phân công công việc, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cho đơn vị, người phụ trách, chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Trưởng đơn vị, bộ phận được giao nhiệm vụ chủ trì phải chịu trách nhiệm chính về công việc được phân công.

- Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định; chương trình, kế hoạch, lịch làm việc. Những công việc phát sinh đột xuất hoặc có yêu cầu khác của cơ quan cấp trên do Hiệu trưởng phân công và chỉ đạo.

- Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của viên chức; đề cao sự phối hợp chặt chẽ trong công tác, trao đổi thông tin, giải quyết công việc giữa các đơn vị, bộ phận trong Trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Bảo đảm dân chủ, công khai minh bạch và hiệu lực, hiệu quả trong mọi hoạt động.

b) Về mối quan hệ công tác:

- Trưởng đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Lãnh đạo trường về kết quả thực hiện công tác; xin ý kiến phê duyệt về các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ công tác để tổ chức triển khai thực hiện; kiến nghị các vấn đề cần giải quyết khi thực hiện các nhiệm vụ được giao. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo trường cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết.

- Quan hệ công tác giữa trường các đơn vị là quan hệ phối hợp. Trong quá trình phối hợp nếu có ý kiến khác nhau, không thống nhất được thì đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Phó Hiệu trưởng phụ trách, không thống nhất được Phó Hiệu trưởng và Trưởng phòng báo cáo Hiệu trưởng quyết định.

- Trưởng đơn vị trực thuộc Trường khi được giao chủ trì giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và thực hiện nhiệm vụ chung của Trường phải chủ động đề xuất tham mưu cho lãnh đạo Trường việc phân công các đơn vị có liên quan và viên chức tham gia; phối hợp với Trưởng đơn vị khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị khác phải trao đổi ý kiến với lãnh đạo đơn vị đó. Trưởng đơn vị được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời theo đúng yêu cầu của đơn vị chủ trì.

Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của Trường theo chức năng, nhiệm vụ.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Hiện trạng cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

a. Cơ cấu tổ chức

Trường Đại học Tân Trào hiện tại gồm: 23 đơn vị trực thuộc, trong đó có 08 khoa, bộ môn; 08 phòng, 05 trung tâm, 01 phòng khám, 01 trường phổ thông.

b. Số lượng viên chức, hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Tổng số viên chức và hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 213 người. Trong đó:

- Hội đồng trường: 01 Chủ tịch hội đồng.
- Lãnh đạo trường: 01 Phó Hiệu trưởng.
- Các phòng chức năng:
 - + Phòng Tổ chức-Chính trị: 08 viên chức, gồm: 02 Phó Trưởng phòng và 06 viên chức.
 - + Phòng Đào tạo: 12 viên chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 08 chuyên viên, giảng viên kiêm nhiệm, 01 nhân viên.
 - + Phòng Thanh tra - Pháp chế: 05 viên chức, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên.
 - + Phòng Quản lý sinh viên: 12 viên chức và 01 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 09 viên chức và 01 nhân viên.
 - + Phòng Kế hoạch - Tài vụ: 07 viên chức và 01 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, gồm: 02 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên và 01 nhân viên.
 - + Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: 07 viên chức, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 04 viên chức.
 - + Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế: 08 viên chức, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên.
 - + Phòng Hành chính-Quản trị: 05 viên chức và 04 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 02 chuyên viên, 04 nhân viên.
- Các khoa, bộ môn
 - + Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội: 07 viên chức, gồm: Trưởng khoa, 06 giảng viên.

+ Khoa Văn hoá - Du lịch: 11 viên chức, gồm: 01 Phó Trưởng khoa, 10 giảng viên.

+ Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, gồm: 24 viên chức và 01 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, gồm: Trưởng khoa, 03 Phó Trưởng khoa, 20 giảng viên và 01 nhân viên.

+ Khoa Khoa học cơ bản: 26 viên chức (08 viên chức biệt phái làm việc tại Trường Phổ thông Tuyên Quang), gồm: 01 Phó Trưởng khoa và 25 giảng viên.

+ Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 09 viên chức, gồm: 01 Phó Trưởng khoa, 08 giảng viên.

+ Khoa Nông- Lâm-Ngư nghiệp: 07 viên chức, gồm: 02 Phó Trưởng khoa, 04 giảng viên và 01 chuyên viên.

+ Khoa Y-Dược: 07 viên chức, gồm: 01 giảng viên được giao nhiệm vụ phụ trách Khoa (kiêm nhiệm phụ trách Phòng khám đa khoa), 06 giảng viên.

+ Bộ môn Lý luận chính trị: 09 viên chức, gồm: Trưởng bộ môn và 08 giảng viên.

- Các trung tâm

+ Trung tâm Thể dục-Thể thao: 10 viên chức, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 08 giảng viên.

+ Trung tâm Thông tin-Thư viện: 01 Giám đốc và 04 viên chức, 02 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

+ Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ: 02 viên chức và 02 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 02 nhân viên.

+ Trung tâm Bồi dưỡng và Phát triển nghề nghiệp: 04 viên chức, gồm: 01 giám đốc và 03 viên chức.

+ Trung tâm Thực nghiệm, thực hành và Chuyển giao khoa học công nghệ: 09 viên chức, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 07 viên chức.

- Phòng khám đa khoa: 02 viên chức, 03 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Trường Phổ thông Tuyên Quang: 08 viên chức Khoa Khoa học cơ bản biệt phái làm việc tại Trường Phổ thông Tuyên Quang

c. Các hợp đồng lao động khác

Hiện tại Trường Đại học Tân Trào đang ký hợp đồng lao động làm các công việc hỗ trợ, phục vụ với 35 người.

- 21 HĐLĐ làm việc tại Trung tâm Thực nghiệm, thực hành và Chuyển giao khoa học công nghệ: Nhà trường đề nghị được duy trì để đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất và cung ứng các sản phẩm cho tỉnh và các tỉnh lân cận.

- 14 HĐLĐ làm việc tại Phòng Hành chính - Quản trị và Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ: Trường sẽ rà soát và căn cứ theo nhu cầu thực tế để ban hành thông báo và chấm dứt hợp đồng lao động đối với những vị trí Nhà trường không có nhu cầu sử dụng lao động.

(Hiện trạng số lượng người làm việc kèm theo Phụ lục 01)

c. Số lượng người làm việc được giao năm 2023: 240 người, trong đó 220 viên chức và 20 hợp đồng lao động theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP (chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao tạm thời số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2023).

2. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc tại các đơn vị sau khi sắp xếp

TT	Đơn vị	Lãnh đạo		Viên chức, người lao động	
		Trưởng	Phó	Viên chức	Hợp đồng lao động theo NĐ 111/2022/NĐ-CP
I	Hội đồng trường	1			
II	Ban Giám hiệu	1	3		
III	Các đơn vị thuộc, trực thuộc	16	26	218	20
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	1	2	7	13
2	Phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra	1	1	5	
3	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	1	1	5	
4	Phòng Quản lý sinh viên	1	1	5	2
5	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	1	1	5	
6	Phòng Đào tạo	1	1	5	
7	Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp	1	2	7	
8	Khoa Văn hoá - Du lịch	1	2	16	
9	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	1	2	7	

TT	Đơn vị	Lãnh đạo		Viên chức, người lao động	
		Trưởng	Phó	Viên chức	Hợp đồng lao động theo ND 111/2022/NĐ-CP
10	Khoa Y- Dược	1	2	20	
11	Khoa Chính trị và Tâm lý giáo dục	1	2	14	
12	Khoa Sư phạm	1	2	52	
13	Trung tâm Thể dục - Thể thao	1	2	8	
14	Trung tâm Thực nghiệm, thực hành và Chuyển giao khoa học công nghệ.	1	2	12	3
15	Trung tâm Tin học, ngoại ngữ, thư viện và Phát triển nghề nghiệp	1	2	7	2
16	Trường Phổ thông Tuyên Quang	1	1	43	

Ghi chú: 45 người làm việc của Trường Phổ thông Tuyên Quang không nằm trong số 240 người làm việc được giao của Trường Đại học Tân Trào.

III. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

- Cơ cấu tổ chức, đội ngũ viên chức, giảng viên của Trường Đại học Tân Trào sau khi sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy: 16 đơn vị trực thuộc, trong đó có 06 khoa; 06 phòng, 03 trung tâm và 01 trường phổ thông.

- Tổng số viên chức, giảng viên, người lao động hiện có (tính đến 10/2023): 248 người; Trong đó:

+ Viên chức và hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là: 213 người. Chất lượng đội ngũ gồm: 43 tiến sĩ, 129 thạc sĩ; 73 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng 2; 124 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng 3; 01 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương đương hạng 4.

+ Người lao động hợp đồng theo nhu cầu sử dụng: 35 người.

- Quy mô, ngành nghề đào tạo của Nhà trường được mở rộng, đa dạng nhiều, tuy nhiên số lượng người làm việc được giao hàng năm vẫn phải thực hiện tinh giản theo kế hoạch tinh giản của Tỉnh. Trong khi nhu cầu phát triển các ngành đào tạo mới (khối ngành sức khỏe, Du lịch) đòi hỏi cả về số lượng và

chất lượng đối với đội ngũ giảng viên. Một số ngành đào tạo tỉ lệ giảng viên đứng lớp còn chưa đáp ứng được yêu cầu, giảng viên phải dạy vượt định mức theo quy định chiếm số lượng cao.

Chuyên ngành đào tạo của Trường gồm nhiều lĩnh vực: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Nông lâm nghiệp và thủy sản; Sức khỏe; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Dịch vụ xã hội; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Môi trường và bảo vệ môi trường... Ngoài thực hiện đào tạo các chuyên ngành trên, giảng viên, viên chức của Nhà trường còn tham gia thực hiện các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lại và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Hiện tại, Nhà trường đang đào tạo 3.187 sinh viên, học viên các hệ; dự kiến năm học 2023-2024: 3.214 sinh viên, học viên; năm học 2024-2025: 3.794 sinh viên, học viên; năm học 2025-2026: 3.682 sinh viên, học viên.

(Dự kiến quy mô đào tạo giai đoạn 2023-2026 kèm theo Phụ lục 2)

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành, Nhà trường đã bố trí, sắp xếp cho toàn bộ viên chức giảng viên, nhân viên tham gia trực tiếp giảng dạy và làm các công việc theo chuyên môn được đào tạo và kiêm nhiệm thêm một số công việc khác phù hợp dựa trên trình độ chuyên môn và năng lực. Do đó, việc xác định vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp của Trường có ý nghĩa quan trọng, nhằm làm rõ và phân công công việc đúng người, đúng nhiệm vụ; xác định được yêu cầu đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; là cơ sở để thực hiện việc tuyển dụng đúng người, đúng trình độ năng lực, yêu cầu cho vị trí việc làm, xác định được số lượng người làm việc cần thiết cho việc đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHẦN III

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, Trường Đại học Tân Trào xác định danh mục vị trí việc làm như sau:

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
A	Vị trí việc làm Hội đồng quản lý	
1	Chủ tịch Hội đồng trường	Hạng II hoặc tương đương
2	Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có)	Hạng III hoặc tương đương
3	Thư ký Hội đồng trường	Hạng III hoặc tương đương
4	Thành viên Hội đồng trường	
B	Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý trường	
1	Hiệu trưởng	Hạng II hoặc tương đương
2	Phó Hiệu trưởng	Hạng II hoặc tương đương
C	Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc trường	
1	Trưởng Khoa	Hạng III
2	Phó Trưởng khoa	Hạng III
3	Trưởng phòng	Hạng III
4	Phó Trưởng phòng	Hạng III
5	Giám đốc trung tâm	Hạng III
6	Phó Giám đốc trung tâm	Hạng III
D	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tổ chức, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc, trực thuộc trường	
1	Trưởng bộ môn và tương đương	Hạng III

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
2	Phó Trưởng bộ môn và tương đương	Hạng III
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	
1	Giảng viên dạy Toán	Hạng III
2	Giảng viên dạy Vật lý	Hạng III
3	Giảng viên dạy Sinh học	Hạng III
4	Giảng viên dạy Hoá học	Hạng III
5	Giảng viên dạy Tin học	Hạng III
6	Giảng viên dạy Tiếng Anh	Hạng III
7	Giảng viên dạy Văn	Hạng III
8	Giảng viên dạy Lịch sử	Hạng III
9	Giảng viên dạy Địa lý	Hạng III
10	Giảng viên dạy các môn lý luận chính trị	Hạng III
11	Giảng viên dạy chuyên ngành Giáo dục Mầm non	Hạng III
12	Giảng viên giảng dạy các bộ môn học thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học	Hạng III
13	Giảng viên dạy Kinh tế - Tài chính - Quản trị kinh doanh	Hạng III
14	Giảng viên dạy Kế toán	Hạng III
15	Giảng viên dạy Khoa học cây trồng	Hạng III
16	Giảng viên dạy Quản lý đất đai	Hạng III
17	Giảng viên dạy Chăn nuôi thú y	Hạng III
18	Giảng viên dạy Khoa học môi trường	Hạng III
19	Giảng viên dạy Âm nhạc	Hạng III
20	Giảng viên dạy Mỹ thuật	Hạng III
21	Giảng viên dạy Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Hạng III
22	Giảng viên dạy Quản lý văn hóa	Hạng III
23	Giảng viên dạy Giáo dục học	Hạng III
24	Giảng viên dạy Tâm lý học	Hạng III
25	Giảng viên dạy Công tác xã hội	Hạng III
26	Giảng viên dạy Giáo dục thể chất	Hạng III
27	Giảng viên dạy Giáo dục quốc phòng an ninh	Hạng III
28	Giảng viên dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Dược học	Hạng III
29	Trợ giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Dược học	Hạng III
30	Giảng viên dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Điều dưỡng	Hạng III

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
31	Trợ giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Điều dưỡng	Hạng III
32	Kỹ sư	Hạng III
33	Giảng viên thực hành	Hạng III
34	Quản lý hoạt động đào tạo	Hạng III hoặc tương đương
35	Quản lý chất lượng đào tạo	Hạng III hoặc tương đương
36	Quản lý HSSV, Công tác chính trị tư tưởng	Hạng III hoặc tương đương
37	Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Hạng III hoặc tương đương
38	Nghiên cứu viên	Hạng III hoặc tương đương
39	Chuyên viên về quản lý báo chí	Hạng III hoặc tương đương
40	Thư viện viên	Hạng III hoặc tương đương
41	Trợ lý giáo vụ khoa	Hạng III hoặc tương đương
42	Cố vấn học tập	Hạng III hoặc tương đương
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Hạng III hoặc tương đương
2	Kế toán viên	Hạng III hoặc tương đương
3	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV hoặc tương đương
4	Lưu trữ viên hạng IV	Hạng IV hoặc tương đương
5	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Hạng III hoặc tương đương
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV hoặc tương đương
7	Hợp tác quốc tế	Hạng III hoặc tương đương
8	Chuyên viên về pháp chế	Hạng III hoặc tương đương

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
9	Thanh tra	Hạng III hoặc tương đương
10	Chuyên viên về truyền thông	Hạng III hoặc tương đương
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	
1	Nhân viên phục vụ	Hạng IV hoặc tương đương
2	Nhân viên kỹ thuật	Hạng IV hoặc tương đương
3	Nhân viên bảo vệ	Hạng IV hoặc tương đương
4	Nhân viên lái xe	Hạng IV hoặc tương đương

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN THIẾT

1. Xác định số lượng người làm việc được giao

Theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao tạm thời số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2023, số lượng người giao là: 240 người, trong đó 220 viên chức và 20 hợp đồng lao động theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giai đoạn 2022-2026. Đến năm 2026, Nhà trường phải tinh giản 5 viên chức, do đó số lượng viên chức sẽ giảm còn 215 và 20 hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

2. Xác định số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

2.1. Đối với số lượng người làm nhân viên kỹ thuật làm việc tại nhà nuôi cây mô Trung tâm thực nghiệm thực hành và chuyển giao khoa học công nghệ

Một trong những nhiệm vụ của Trung tâm Thực nghiệm thực hành và chuyển giao khoa học công nghệ là sản xuất cây giống nông - lâm nghiệp chất lượng cao

(keo, bạch đàn, mía, dược liệu, hoa,...) bằng phương pháp nuôi cấy mô, nội dung công việc này cần thiết phải có các nhân viên kỹ thuật thực hiện sản xuất. Căn cứ quy mô sản xuất hiện tại (trung bình hàng năm từ 2 - 2,5 triệu cây giống các loại cung ứng cho các đơn vị, các hộ trồng rừng và người dân có nhu cầu ở trong và ngoài tỉnh), Nhà trường cần hợp đồng lao động với 21 nhân viên để thực hiện sản xuất. Tiền công của các hợp đồng lao động này được chi trả bằng nguồn thu từ hoạt động sản xuất, không sử dụng ngân sách hay các nguồn thu sự nghiệp khác.

2.2. Đối với 09 giảng viên thực hành làm việc tại Khoa Y- Dược

Căn cứ Thông tư 02/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Theo quy định tại Phụ lục 2, bảng 2 các phòng thí nghiệm thực hành phục vụ đào tạo đối với từng ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe. Đối với ngành đào tạo Dược học cần 20 phòng thí nghiệm, thực hành, nhà thuốc (Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Thực vật dược, Hóa đại cương vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Giải phẫu - sinh lý, Sinh học, Vật lý, Dược liệu, Hóa dược, Dược học cổ truyền, Bào chế, Dược lâm sàng, Công nghiệp dược, Kiểm nghiệm thuốc, Chiết suất vi sinh, Nhà thuốc); ngành Đào tạo Điều dưỡng cần 15 phòng thí nghiệm, thực hành và trung tâm tiền lâm sàng (Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Sinh lý, Hóa học, Hóa sinh, Giải phẫu, Vi sinh - ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Điều dưỡng cơ bản, Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng tiết chế, Y học cổ truyền, Hộ sinh cơ bản, Trung tâm tiền lâm sàng). Căn cứ theo quy mô đào tạo mỗi phòng thí nghiệm thực hành này cần từ 1 đến 2 giảng viên thực hành.

Căn cứ cơ sở vật chất hiện có, chức năng của các phòng thí nghiệm, thực hành và quy mô đào tạo, Nhà trường đã gộp các phòng thí nghiệm, thực hành có cùng chức năng nhiệm vụ ở hai ngành để giảm số lượng phòng thí nghiệm thực hành và số lượng kỹ thuật viên. Hiện tại, để phục vụ đào tạo thí nghiệm, thực hành ngành Dược học và Điều dưỡng Nhà trường bố trí 09 phòng thí nghiệm, thực hành trong đó ngành Dược học 05 phòng (Phòng thực hành các học phần bộ môn cơ bản và bộ môn cơ sở ngành, Phòng thực hành các học phần bộ môn Dược liệu - Dược cổ truyền, Phòng thực hành các học phần bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng, Phòng thực hành các học phần bộ môn Hóa dược - Kiểm nghiệm, Phòng thực hành các học phần bộ môn Bào chế). Ngành Điều dưỡng 04 phòng (Phòng thực hành Giải phẫu - Sinh lý - Hóa sinh, Phòng thực hành Sinh lý bệnh - miễn dịch, Phòng thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng, Phòng thực hành Điều dưỡng cơ bản). Do đó, để duy trì hoạt động phục vụ công tác đào tạo của 09 phòng thí nghiệm, thực hành này, Nhà trường cần 09 giảng viên thực hành.

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023				Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành								
A	Vị trí việc làm Hội đồng quản lý								
1	Chủ tịch Hội đồng trường	1				1			
2	Phó Chủ tịch Hội đồng trường	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
3	Thư ký Hội đồng trường	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
4	Thành viên Hội đồng trường	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
B	Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý trường								
1	Hiệu trưởng	1				1			
2	Phó Hiệu trưởng	3				3			
C	Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc trường								
1	Trưởng Khoa		6				6		
2	Phó Trưởng khoa		12				12		
3	Trưởng phòng		6				6		
4	Phó Trưởng phòng		7				7		
5	Giám đốc trung tâm		3				3		
6	Phó Giám đốc trung tâm		6				6		
D	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tổ chức, đơn vị cấu thành đơn vị thuộc, trực thuộc trường								
1	Trưởng bộ môn và tương đương	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
2	Phó Trưởng bộ môn và tương đương	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giảng viên dạy Toán		6	4			6	2	
2	Giảng viên dạy Vật lý		1	1			1	1	

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023				Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
3	Giảng viên dạy Sinh học		2	1			2	1	
4	Giảng viên dạy Hoá học		1				1		
5	Giảng viên dạy Tin học		3	2			3	2	
6	Giảng viên dạy Tiếng Anh		5	4			5	4	
7	Giảng viên dạy Văn		5	3			3	3	
8	Giảng viên dạy Lịch sử		1				1		
9	Giảng viên dạy Địa lý		3	1			3	1	
10	Giảng viên dạy các môn lý luận chính trị		5	3			5	3	
11	Giảng viên dạy chuyên ngành Giáo dục Mầm non		4	8			4	8	
12	Giảng viên giảng dạy các bộ môn học thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học		1				1		
13	Giảng viên dạy Kinh tế - Tài chính - Quản trị kinh doanh		2	1			2	1	
14	Giảng viên dạy Kế toán		2	2			2	2	
15	Giảng viên dạy Khoa học cây trồng		1	1			1	1	
16	Giảng viên dạy Quản lý đất đai		1	1			1	1	
17	Giảng viên dạy Chăn nuôi thú y			1				1	
18	Giảng viên dạy Khoa học môi		1	1			1	1	

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023				Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
	trường								
19	Giảng viên dạy Âm nhạc		2	2			2	2	
20	Giảng viên dạy Mỹ thuật		1	2			1	2	
21	Giảng viên dạy Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành		1				1		
22	Giảng viên dạy Quản lý văn hóa		1	2			1	2	
23	Giảng viên dạy Giáo dục học		1	1			1	1	
24	Giảng viên dạy Tâm lý học		1	1			1		
25	Giảng viên dạy Công tác xã hội		1	1			1	1	
26	Giảng viên dạy Giáo dục thể chất		2	3			2	3	
27	Giảng viên dạy Giáo dục quốc phòng an ninh		2	2			2	2	
28	Giảng viên dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Dược học		3	3			3	3	
29	Trợ giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Dược học			5				5	
30	Giảng viên dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Điều dưỡng		3	1			3	1	
31	Trợ giảng dạy các bộ môn thuộc chuyên ngành Điều dưỡng			5				5	

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023				Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
32	Kỹ sư		4	8			4	8	
33	Giảng viên thực hành			9				9	
34	Quản lý hoạt động đào tạo		4	4			4	4	
35	Quản lý chất lượng đào tạo		2	2			2	2	
36	Quản lý HSSV, Công tác chính trị tư tưởng		2	3			2	3	
37	Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng			1				1	
38	Nghiên cứu viên		1	1			1	1	
39	Chuyên viên về quản lý báo chí		1	1			1	1	
40	Thư viện viên		1	2			1	2	
41	Trợ lý giáo vụ khoa	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
42	Cố vấn học tập	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung								
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy		2				2		
2	Kế toán viên		2	2			2	2	
3	Văn thư viên trung cấp				1				1
4	Lưu trữ viên hạng IV	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
5	Chuyên viên về hành chính văn phòng		1	1			1	1	
6	Cán sự thủ quỹ				1				1
7	Hợp tác quốc tế			1				1	
8	Chuyên viên về pháp chế			1				1	
9	Thanh tra			1				1	

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2023				Số lượng người làm việc cần thiết và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026			
		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
10	Chuyên viên về truyền thông			1				1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên phục vụ				1				1
2	Nhân viên kỹ thuật				28				28
3	Nhân viên bảo vệ				9				9
4	Nhân viên lái xe				3				3
Tổng cộng:		5	122	100	43	5	120	97	43

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Minh Anh Tuấn